TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2018
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cương.

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Hồng Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 27-9-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 15-6-2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10-9-2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Sầm Văn C, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị Q trình bầy:

Chị và anh Sầm Văn C có được tự nguyện tìm hiểu một thời gian ngắn trước khi tiến tới hôn nhân. Vợ chồng chị có đăng ký kết hôn vào ngày 11-10-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lương, huyện Yên Thế. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã Xuân Lương, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Tuy nhiên, sau khi chung sống được khoảng ba đến bốn tháng thì nảy

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng tìm hiểu nhau không kỹ nên khi về chung sống thì tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã. Đến tháng 02 năm 2018 thì chị về nhà mẹ đẻ ở xã Thượng Lan, huyện Việt Yên sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn anh C.

Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng chị không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Sầm Văn C trình bày: Anh và chị Q có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lương. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống được khoảng bốn tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân thừ tháng 02-2018 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện bị đơn anh Sầm Văn C không đến tham gia hòa giải vào ngày 20-8-2018 và 06-9-2018; Tại phiên tòa anh C có đơn xin vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Sầm Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Sầm Văn C được tự do tìm hiểu một thời gian ngắn trước khi tiến tới hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11-10-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lương. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được khoảng bốn tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tìm hiểu nhau không kỹ, khi chung sống thì phát sinh nhiều bất đồng về quan điểm, tính cách không hợp nhau dẫn đến cãi vã, rạn nứt tình cảm. Đến tháng 02-2018 thì chị Q bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả chị Q và anh C đều thừa nhận vợ chồng không thể đoàn tự được nên việc chị Q xin ly

hôn anh C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, do đó cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q.

[3] Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị Q, anh C đều thừa nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Chị Q phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Sầm Văn C.

3. Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại biên lai số: AA/2014/0004255, ngày 15-6-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Xuân Lương.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang